

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN**



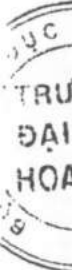
**ĐỀ ÁN
ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH
TÂM LÝ HỌC**

- Tên ngành đào tạo: **Tâm lý học**
- Tên chương trình đào tạo: **Tâm lý ứng dụng**
- Mã ngành: 52310401
- Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Hoa Sen
- Trình độ đào tạo: Đại học

Tháng 8/2016

MỤC LỤC

Phần 1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo	1
I. Giới thiệu trường Đại học Hoa Sen.....	1
II. Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ đại học	1
III. Lý do đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học	2
Phần 2. Năng lực của cơ sở đào tạo.....	2
I. Đội ngũ giảng viên cơ hữu.....	2
II. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo	2
III. Hợp tác quốc tế.....	3
Phần 3. Chương trình và kế hoạch đào tạo	3
I. Chương trình đào tạo.....	3
II. Kế hoạch đào tạo dự kiến.....	3



III. Lý do đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học

Qua khảo sát nhu cầu của xã hội cùng với những phân tích, nhận định về xu hướng phát triển ngành tâm lý ứng dụng, trường Đại học Hoa Sen nhận thấy việc xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo Tâm lý ứng dụng là rất cần thiết.

Mặt khác trong định hướng phát triển theo hướng tiếp cận Giáo dục Khai phóng (Liberal Education), Trường Đại học Hoa Sen là trường đa ngành, đa lĩnh vực. Hiện tại các ngành nhân văn của trường còn rất ít, chỉ mới có một số ngành thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ- Văn hóa. Trường mong muốn mở rộng phát triển các ngành nhân văn phục vụ cho việc phát triển toàn diện của sinh viên, các công dân toàn cầu và phục vụ cộng đồng theo hướng thúc đẩy phát triển con người toàn diện và đáp ứng nhu cầu phát huy sức khoẻ tinh thần của người dân Việt Nam trong bối cảnh phát triển hội nhập hiện nay.

Phần 2. Năng lực của cơ sở đào tạo

I. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

Tính đến ngày 01/8/2016, toàn trường có 390 giảng viên cơ hữu (kể cả hợp đồng dài hạn và kiêm nhiệm). Trong đó, số giảng viên cơ hữu có trình độ từ Thạc sĩ trở lên là 319 (chiếm 81,8%), gồm có 261 Thạc sĩ (chiếm 66,9%), 58 Tiến sĩ (chiếm 14,9%). Số giảng viên cơ hữu có học hàm Phó Giáo sư là 7 (chiếm 1,8%).

Đội ngũ giảng viên cơ hữu hiện tại của trường có khả năng đảm nhiệm được 85,2% khối lượng tín chỉ của chương trình đào tạo. Hiện nay, Chương trình Giáo dục Tổng quát (CTGDTQ) được phân công quản lý ngành Tâm lý học và hiện có 02 tiến sĩ, 04 thạc sĩ và 01 cử nhân có chuyên ngành đúng với ngành xin phép đào tạo và có thêm 01 thạc sĩ ngành gần, so với chuẩn là 01 tiến sĩ và 03 thạc sĩ. Ngoài ra, trường còn có kế hoạch mời một số giáo sư từ Anh, Mỹ và Đức đang hợp tác với Trường, là các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý sẽ tham gia giảng dạy các môn chuyên ngành. Ngoài giảng viên cơ hữu của trường đảm nhận các môn giáo dục đại cương, cơ sở và chuyên ngành, trường sẽ mời các giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ từ các Trường, Viện trên địa bàn TP.HCM tham gia giảng dạy một số môn chuyên ngành và các báo cáo chuyên đề. Trong giai đoạn 2016-2018, trường sẽ tiếp tục tuyển dụng vào vị trí giảng viên các ứng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên được đào tạo đúng chuyên ngành để luôn đáp ứng đội ngũ giảng viên chuyên ngành.

Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia đào tạo chương trình Tâm lý học tại trường Đại học Hoa Sen được nêu tại Mẫu 1 và Mẫu 2, Phụ lục III của hồ sơ mở ngành đính kèm.

II. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

1) Phòng học, giảng đường

Trường Đại học Hoa Sen hiện có 2 cơ sở chính tại Nguyễn Văn Tráng, Quang Trung và 3 cơ sở hợp đồng thuê dài hạn với cơ sở hạ tầng hiện đại, trong đó bao gồm 30 phòng máy tính với gần 1400 máy tính cấu hình mạnh dùng trong học tập và 163 máy LCD projector phục vụ cho hoạt động đào tạo; và 135 phòng học lý thuyết và 38 phòng học ngoại ngữ; 21 phòng thực hành về lĩnh vực khách sạn – nhà hàng, vẽ, thiết kế, mạng máy tính, điện tử và lắp ráp máy tính, hóa môi trường, phòng video-studio, phòng photo-studio, phòng thực hành thiết bị văn phòng. Tất cả các phòng học lý thuyết đều được trang bị máy chiếu, máy vi tính, bảng kính trắng, hệ thống âm thanh, máy lạnh tạo môi trường tiện ích cho giảng viên và sinh viên có điều kiện giảng dạy, học tập và làm việc tối ưu nhất.

2) Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành

Để đáp ứng nhu cầu thực hành, thực tập của sinh viên, Trung tâm Tham vấn tâm lý với 3 phòng cách âm dùng cho tham vấn nhóm và cá nhân và 2 phòng mở hỗ trợ cho các hoạt động tham vấn. Một số test tâm lý và tủ sách chuyên khảo cùng những thiết bị phục vụ cho việc tham vấn tâm lý. Chi tiết về thiết bị phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành. (Xin xem Mẫu 4 Phụ lục III của hồ sơ mở ngành đính kèm)

3) Thư viện, giáo trình, sách.

Thư viện có diện tích 1000 m², 380 chỗ ngồi, gồm 3 phòng đọc sách tại các cơ sở Quang Trung, Tân Viên, Nguyễn Văn Tráng. Tổng số 53.750 đầu sách, 60 tạp chí in. Nguồn tài liệu điện tử trên website thư viện: CSDL ProQuest, SpringerLink, SagePub và các cơ sở dữ liệu nguồn mở (IMF, Hinari, Agora, World Wide Science...).

Danh mục tài liệu phục vụ cho chương trình Tâm lý học (Xin xem tại Mẫu 5 và Mẫu 6, Phụ lục III của hồ sơ mở ngành đính kèm).

III. Hợp tác quốc tế

Ngoài việc hợp tác đào tạo với các đối tác quốc tế là Manchester College (Anh), Université Paris - Est Créteil Val de Marne (Pháp), Pearson Edexcel (Anh), và Vatel Development (Pháp), hoạt động hợp tác quốc tế của trường được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức khác như trao đổi giảng viên, trao đổi sinh viên và nghiên cứu khoa học.

Trong năm học 2015-2016, đã có 30 sinh viên quốc tế đến học tại Trường Đại học Hoa Sen và 61 sinh viên của Trường đi học trao đổi tại các trường đối tác quốc tế.

Khoa Kinh tế Thương mại đã có 5 chương trình được kiểm định ACBSP.

Phần 3. Chương trình và kế hoạch đào tạo

I. Chương trình đào tạo

Nội dung chi tiết của chương trình đào tạo xem tại Phụ lục IV của hồ sơ mở ngành đính kèm.

II. Kế hoạch đào tạo dự kiến

- Chương trình được thiết kế theo học chế tín chỉ. Mỗi năm học được chia làm 2 học kỳ chính và 2 học kỳ phụ.

HỌC KỲ 1

Stt	MSMH	Tên môn học	Tổng tiết	Tín chỉ
1	DC107DV02	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	75	5
2	DC124DV01	Tâm lý- Khái niệm và ứng dụng	45	3
3	AV109DV01	Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 1	105	5
4	PSY101DV01	Lịch sử Tâm lý học	45	3
5	PSY102DV01	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Tâm lý học	45	3
Cộng			315	19

HỌC KỲ PHỤ

Stt	MSMH	Tên môn học	Tổng tiết	Tín chỉ
1	DC004DV02	Giáo dục quốc phòng	165	0
Cộng			165	0

HỌC KỲ 2

Stt	MSMH	Tên môn học	Tổng tiết	Tín chỉ
1	AV110DV01	Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 2	105	5
2	PSY201DV01	Tâm lý học hướng nghiệp	45	3
3	PSY105DV01	Đặc tính tâm lý của người Việt Nam	45	3
4	PSY103DV01	Tâm lý học Phát triển	45	3
5	PSY209DV01	Lý thuyết về Nhân cách	45	3
6	TINV243DV01	Phân tích và xử lý dữ liệu với SPSS	45	3
7		Môn Tự chọn Giáo dục thể chất 1	30	0

		Cộng	360	20
--	--	-------------	------------	-----------

HỌC KỲ 3

Stt	MSMH	Tên môn học	Tổng tiết	Tín chỉ
1	AV207DV01	Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 3	105	5
2	QT112DV01	Nguyên lý thống kê	45	3
3	PSY204DE01	Tâm bệnh học I	45	3
4	PSY205DE01	Tâm bệnh học II	45	3
5		Môn Tự chọn KHXH 1	45	3
6		Môn Tự chọn Giáo dục thể chất 2	30	0
		Cộng	315	17

HỌC KỲ PHỤ

Stt	MSMH	Tên môn học	Tổng tiết	Tín chỉ
1	PSY250DV01	Thực tập nhận thức (tại cơ sở cung cấp dịch vụ tâm lý)	8 tuần	3
		Cộng		3

HỌC KỲ 4

Stt	MSMH	Tên môn học	Tổng tiết	Tín chỉ
1	AV208DV01	Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 4	105	5
2	PSY104DV01	Tâm lý học Xã hội	45	3
3	PSY203DV01	Tâm lý học trong doanh nghiệp	45	3
4	PSY304DV01	Kỹ thuật tham vấn căn bản	45	3
5	PSY208DV01	Đề án 1: Ứng dụng tâm lý vào môi trường sống	0	2
6	PSY202DV01	Đánh giá tâm lý	45	3
7		Môn Tự chọn Giáo dục thể chất 3	30	0
		Cộng	315	19

HỌC KỲ 5

Stt	MSMH	Tên môn học	Tổng tiết	Tín chỉ
1	DC105DV03	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30	2
2	PSY207DV01	Tâm lý học Hành vi	45	3
3	PSY301DV01	Tâm lý sinh học và thần kinh học về hành vi I	45	3
4	PSY302DE01	Tâm lý sinh học và thần kinh học về hành vi II	45	3
5	PSY211DV01	Đạo đức trong Tâm lý học	45	3
6		Môn Tự chọn KHXH 2	45	3
7		Tự chọn tự do 1	45	3
8		Môn Tự chọn Giáo dục thể chất 4	45	0
		Cộng	345	20

HỌC KỲ 6

Stt	MSMH	Tên môn học	Tổng tiết	Tín chỉ
		Chuyên ngành Tham vấn trị liệu:		
1	PSY305DE01	Lý thuyết và kỹ thuật Tham vấn	45	3
2	PSY406DE01	Tâm lý học Lâm sàng	45	3
3	PSY402DE01	Trị liệu nhận thức hành vi I	45	3
4	PSY314DV01	Trắc nghiệm Tâm lý	45	3

5		Tự chọn KT chuyên sâu chuyên ngành 1	45	3
6		Tự chọn KT chuyên sâu chuyên ngành 2	45	3
Chuyên ngành Tham vấn hướng nghiệp:				
1	PSY308DV01	Phát triển nghề nghiệp	45	3
2	PSY404DE01	Tham vấn hướng nghiệp	45	3
3	PSY309DE01	Năng động nhóm	45	3
4	PSY306DE01	Tham vấn học đường	45	3
5		Tự chọn KT chuyên sâu chuyên ngành 1	45	3
6		Tự chọn KT chuyên sâu chuyên ngành 2	45	3
Cộng			270	18

HỌC KỲ 7

Stt	MSMH	Tên môn học	Tổng tiết	Tín chỉ
1	PSY303DV01	Đề án 2: Ứng dụng tâm lý chuyên ngành	45	2
2	DC108DV02	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	45	3
3		Tự chọn tự do 2	45	3
Chuyên ngành Tham vấn trị liệu:				
4		Tự chọn KT chuyên sâu chuyên ngành 3	45	3
5		Tự chọn KT chuyên sâu chuyên ngành 4	45	3
Chuyên ngành Tham vấn hướng nghiệp:				
4		Tự chọn KT chuyên sâu chuyên ngành 3	45	3
5		Tự chọn KT chuyên sâu chuyên ngành 4	45	3
Cộng			225	14

HỌC KỲ 8

Stt	MSMH	Tên môn học	Tổng tiết	Tín chỉ
1	PSY450DV01	Thực tập nghề nghiệp	0	3
2	PSY451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	0	9
Cộng			0	12

- Dự kiến mức học phí trung bình cho một tín chỉ là 1.300.000 đồng. Một năm học dự kiến gồm 37 tín chỉ. Mức học phí trung bình dự kiến cho 1 người học trong 1 năm học là 48.000.000 đồng. Học phí được quy định cho toàn bộ khóa học vào đầu mỗi khóa học. Học phí từng học kỳ sẽ không giống nhau, phụ thuộc vào việc lựa chọn đăng ký môn học và lộ trình học của sinh viên./.